

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2017/HSST

Ngày: 12-7-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Quốc
2. Ông Võ Văn Long

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2017/HSST, ngày 16 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Vũ L, sinh năm 1995; Trú tại: ấp M, thị trấn S, huyện Th, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Nguyễn Văn T (sống) và bà Lâm Thị H (sống); Bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo đang được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Chí C, sinh năm 1993 (có mặt)

Trú tại: ấp M, thị trấn S, huyện Th, tỉnh Hậu Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- 1/ Chị Hồ Thị Thúy Ng, sinh năm 1996 (có mặt)

Trú tại: ấp M, thị trấn S, huyện Th, tỉnh Hậu Giang.

- 2/ Chị Lê Thị Cẩm T, sinh năm 1997 (có mặt)

Trú tại: ấp Đ, thị trấn S, huyện Th, tỉnh Hậu Giang.

- 3/ Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1972 (có mặt)

Trú tại: ấp M, thị trấn S, huyện Th, tỉnh Hậu Giang.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn Vũ L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 10 giờ ngày 16/01/2017, Nguyễn Văn Vũ L, Trần Văn H, Nguyễn Chí C cùng uống rượu tại nhà Trần Văn Kh ở ấp M, thị trấn S, huyện Th, tỉnh Hậu Giang. Đến khoảng 14 giờ giữa L và C xảy ra cự cãi, L dùng tay đâm vào mặt C một cái thì được H và Kh can ra. C ra điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 95G1-XXX.XX về trước, thì khoảng 15 phút sau, L cũng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 63X7-XXXX ra về. Khi L đi đến cầu Vàm Bưng thì gặp C, cả hai tiếp tục cự cãi và đánh nhau té xuống sông thì được người dân can ngăn nên cả hai bỏ ra về.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn Vũ L lấy tại nhà 01 (một) cây dao Thái Lan dài 13cm (cả cán và lưỡi) bỏ vào túi quần bên trái rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 63X7-XXXX đến trước cửa nhà C kêu C ra nói chuyện, lúc này cả hai tiếp tục xảy ra cự cãi, thì L dùng tay trái lấy cây dao trong túi quần ra đâm trúng C một nhát vào cổ phải (vết thương thương đòn phải), rồi để cây dao trở vào túi quần bên trái quay lưng định đi về nhà thì bị C dùng tay giật L xuống, cả hai cùng té vào hàng rào. Lúc này, C ngồi đề lên người và bóp cổ L thì L với tay lấy được cây dao Thái Lan dài 29cm (cả cán và lưỡi) tại hiện trường nhưng không xác định được của ai, chém C trúng vào vùng trán phải một nhát, cánh tay phải một nhát, phía sau bả vai trái một nhát thì được gia đình của C can ngăn và giữ L lại giao cho công an.

Tại Cáo trạng số 12/QĐ-KSĐT ngày 15/6/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Nguyễn Văn Vũ L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tại Tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, của bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn Vũ L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời thừa nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với cơ chế hình thành thương tích, đồng thời phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định: Do có mâu thuẫn trong lúc uống rượu, rồi đánh nhau nên Nguyễn Văn Vũ L về nhà lấy dao Thái Lan dài 13 cm bỏ vào túi quần sau đó điều khiển xe mô tô đến nhà Nguyễn Chí C để nói chuyện thì hai bên tiếp tục cự cãi, bị cáo lấy dao trong túi quần đâm trúng vào cổ phải của C, hai bên tiếp tục giằng co nhau, L với tay lấy được cây dao Thái Lan tại hiện trường dài 29 cm chém C trúng vào đùi trái phải một nhát, cánh tay phải một nhát, phía sau bả vai trái một nhát. Tổng tỷ lệ thương tích tổn hại sức khỏe cho Nguyễn Chí C là 27%. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 104 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tiêu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xác định hung khí mà bị cáo sử dụng gây thương tích cho Nguyễn Chí C là vật sắc bén, rắn chắc, có tính sát thương cao, là loại hung khí nguy hiểm, đây là tình tiết định khung hình phạt tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự. Nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và Điều luật nêu trên là phù hợp.

Bị cáo biết rõ việc dùng dao chém vào cơ thể người khác thì sẽ dẫn đến thương tích, thậm chí có thể ảnh hưởng đến tính mạng của người khác, nhưng vẫn cứ làm và mong muốn cho hậu quả xảy ra, nên đây là lỗi cố ý của bị cáo. Mâu thuẫn giữa bị cáo và bị hại là không lớn, lẽ ra phải ứng xử một cách ôn hòa hơn, nhưng bị cáo lại không làm thế. Sau khi xảy ra sự việc cự cãi rồi xô xát nhau. Bị cáo lại về nhà lấy dao bỏ vào túi quần rồi tìm đến nhà của anh Nguyễn Chí C để nói chuyện, và hậu quả là gây thương tích cho Nguyễn Chí C. Điều đó còn thể hiện sự háo chiến, xem thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo và bị hại là những người có quen biết nhau, xuất phát từ mâu thuẫn trong bàn nhậu và sau đó trên đường về hai bên tiếp tục đánh nhau, chính từ những xích mích đã xảy ra, nên bị cáo đến nhà của bị hại và thực hiện hành vi phạm tội. Từ đó cho thấy hành vi của bị cáo không phải là càn quấy, vô cớ phạm tội. Nên Viện kiểm sát áp dụng tình tiết định khung cho bị cáo phạm tội mang tính chất côn đồ là chưa đủ cơ sở vững chắc.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Do đó cần cách ly bị cáo ra

khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại. Nên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng đã xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, điểm p, khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng:

+ 02 cây dao Thái Lan là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy; 01 đôi dép, 01 mũ bảo hiểm màu trắng sữa không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 01 mũ bảo hiểm màu trắng đen không xác định được chủ sở hữu và cũng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Trả lại cho bị cáo và vợ là Hồ Thị Thúy Ng 01 xe mô tô biển kiểm soát 63X7-XXXX vì đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, bị cáo sử dụng vào mục đích bất hợp pháp trong khi chị Hồ Thị Thúy Ng là vợ của bị cáo không biết.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền toa vé thuốc men; tiền mất thu nhập trong 09 ngày nằm viện; tiền công lao động cho hai người nuôi bệnh; tiền ăn uống; tiền thuê phương tiện đi lại tổng cộng là 41.009.000 đồng. Đối với khoản tiền này theo quy định tại Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì có một số khoản yêu cầu bồi thường chưa hợp lý như tiền ăn, tiền uống sữa, tiền mua trái cây, tiền cho hai người nuôi bệnh cũng là không hợp lý vì theo quy định chỉ bồi thường cho một người nuôi bệnh. Và số tiền bị cáo yêu cầu mất thu nhập một ngày công lao động cho việc giữ vườn thanh long là 13 giờ lao động/ngày x 9 ngày là 4.095.000 đồng, tương đương 01 ngày công lao động là 455.000 đồng, mức yêu cầu này là không hợp lý đối với một người lao động phổ thông. Tuy nhiên do bị cáo thống nhất bồi thường các khoản này nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Người bị hại còn yêu cầu bị cáo bồi thường tiền công lao động trong 02 năm là 326.600.000 đồng. Bị cáo không thống nhất. Hội đồng xét xử thấy rằng theo kết luận giám định tỷ lệ thương tật thì thương tích của bị hại không phải mất khả năng lao động, cũng không gây cố tật nhẹ hoặc làm ảnh hưởng đến sức khỏe sau này, nên anh Nguyễn Chí C yêu cầu bồi thường 02 năm tiền công lao động là không phù hợp. Do thương tích của bị hại có phẫu thuật nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị hại được bồi thường tiền mất thu nhập trong 03 tháng. Và như đã phân tích ở trên về ngày công cho lao động phổ thông thì số tiền 455.000 đồng/ngày là không phù hợp, hơn nữa anh Nguyễn Chí C cũng không có chứng cứ chứng minh việc anh thu

nhập một ngày 455.000 đồng, nên cần lấy theo mức trung bình ở địa phương dao động từ 200.000 đồng đến 250.000 đồng. Hội đồng xét xử chấp nhận cho bị cáo được bồi thường 01 ngày công lao động là 250.000 đồng cho 03 tháng là 22.500.000 đồng. Tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 63.509.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường 21.000.000 đồng, nên bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại 42.509.000 đồng.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định 42.509.000 đồng x 5% = 2.125.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Vũ L phạm Tội cố ý gây thương tích.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 104, điểm b, điểm p, khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Vũ L 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 cây dao Thái Lan loại lớn dài 29 cm (cả cán và lưỡi) cán làm bằng gỗ, màu nâu.

- 01 cây dao Thái Lan loại nhỏ, dài 13 cm (cả cán và lưỡi) lưỡi dao làm bằng kim loại dài 07 cm.

- 01 đôi dép (loại dép tổ ong)

- 01 mũ bảo hiểm màu trắng sữa

- 01 mũ bảo hiểm màu đen trắng

+ Trả lại cho bị cáo và chị Hồ Thị Thúy Ng 01 xe mô tô biển kiểm soát 63X7-XXXX.

Theo phiếu nhập kho số 16 ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Chí C 42.509.000 đồng (bốn mươi hai triệu năm trăm lẻ chín nghìn đồng).

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 2.125.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- CQĐT huyện Châu Thành;
- THA huyện Châu Thành;
- Người tham gia TT;
- Lưu HS.

Phan Ngô Huỳnh